

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 6 - 2023

V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Luy

2. Ông Nguyễn Huy Hà.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ly Thị P, năm sinh 1999

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cư Seo S, năm sinh 1988

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16 tháng 02 năm 2023; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ly Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ly Thị P và anh Cư Seo S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2016, không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương; đến ngày 21/11/2018 anh chị mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế; ngoài ra anh S

còn hay uống rượu say, khi chị P khuyên bảo thì anh S lại đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy vợ chồng chị thường xuyên đánh cãi chửi nhau, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau. Tháng 6/2022 anh S lại tiếp tục đánh và đuổi chị P đi nên chị P đã bỏ về nhà bố đẻ ở thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai sinh sống từ đó đến nay. Sau đó anh S đến đón chị P nhiều lần nhưng chị P không về nên anh chị sống ly thân, không quan hệ tình cảm gì với nhau nữa; nay anh S và chị P đều đi làm thuê nhưng mỗi người làm một nơi, không quan tâm đến nhau. Từ khi chị P nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S thì anh chị liên lạc với nhau qua điện thoại nhiều hơn nhưng vợ chồng toàn chửi nhau, tiếp tục xúc phạm lẫn nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống của chị.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị P và anh S chỉ có một người con chung là cháu Cự Huy H, sinh ngày 23/11/2017. Nay do anh S bận đi làm, không có thời gian trông nom, chăm sóc cho cháu H; năm học mới thì cháu H lên lớp 1 nên cháu cần có sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ nhiều hơn. Vì vậy chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; còn sau này cháu H lớn lên cháu muốn ở với ai thì do cháu tự quyết định.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Chị P hiện nay đang đi làm thuê ở công ty; chị có công việc và thu nhập ổn định một tháng được 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); chị P không biết thu nhập của anh S cụ thể được bao nhiêu tiền một tháng; tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu Cự Huy H một tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Vì vậy chị Ly Thị P đủ điều kiện nuôi con sau khi ly hôn mà không cần anh Cự Seo S phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P đã giao nộp đầy đủ cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn anh Cự Seo S: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không có văn bản trả lời ý kiến trước yêu cầu của chị P; mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S đều vắng mặt tại Tòa án không có lý do.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn vì chị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án này.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự; Thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng

của mình theo quy định tại 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ly Thị P được ly hôn với anh Cư Seo S.

- Về con chung: Giao cháu Cư Huy H cho chị Ly Thị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Chị Ly Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Cư Seo S có địa chỉ nơi cư trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2016, không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng; đến ngày 21/11/2018 anh chị mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh S là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế; ngoài ra anh S còn hay uống rượu say, khi chị P khuyên bảo thì anh S lại đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau. Thực tế từ tháng 6/2022 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được địa phương xác nhận đúng như chị P trình bày. Như vậy đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị P xin ly hôn anh S là có căn cứ. Đối với anh S mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng

nhưng anh S không có văn bản trả lời ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của chị P và khi Tòa án triệu tập anh S đều vắng mặt không có lý do. Như vậy thể hiện sự thờ ơ, bỏ mặc của anh S trước mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ly Thị P ly hôn anh Cư Seo S.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị Ly Thị P và anh Cư Seo S chỉ có một người con chung là cháu Cư Huy H, sinh ngày 23/11/2017. Nay do anh S bận đi làm, không có thời gian trông nom, chăm sóc cho cháu H; năm học mới thì cháu H lên lớp 1 nên cháu cần có sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ nhiều hơn nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H còn nhỏ, năm nay cháu lên lớp 1 nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha mẹ mà anh S thì rất bận đi làm. Xác nhận của địa phương cho thấy chị P có việc làm và thu nhập ổn định là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/tháng; tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu Cư Huy H là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Cư Huy H cho chị Ly Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Ly Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ly Thị P và anh Cư Seo S. Quan hệ hôn nhân của chị Ly Thị P và anh Cư Seo S được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao con chung cháu Cư Huy H, sinh ngày 23/11/2017 cho chị Ly Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Cư Huy H đủ 18 tuổi. Anh Cư Seo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Ly Thị P phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006967 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị Ly Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND TT S, huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Luy

Nguyễn Huy Hà

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Luy

Nguyễn Huy Hà

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Úc Trai

Đỗ Hải Châu

Sầm Thị Tươi

